TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20/3/2023
V/v *"Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp**

Ông **Nguyễn Duy Khương**

***Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Như Ngọc** - Thư ký TAND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 507/2022/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HN, ngày 01/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST- HNGĐ ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ C**, sinh năm 1981.

* Bị đơn: Anh **Phan Trọng C1**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

(Chị C có mặt, anh C1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C trình bày như sau:***

Chị và anh Phan Trọng C1 đi đến hôn nhân năm 2006; có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Đến ngày 19/12/2008, vợ chồng chị làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bản thân chị đã cố gắng duy trì cuộc hôn nhân cho các con có được gia đình hạnh phúc nhưng

mâu thuẫn giữa anh chị vẫn không thể giải quyết. Đến tháng 10/2021 chị và anh C1 đã sống ly thân cho đến.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị C yêu cầu được ly hôn với anh C1.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị C và anh C1 có 02 con chung tên Phan Đình C2, sinh ngày 12/5/2009 và Phan Quốc H, sinh ngày 10/3/2018. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh C1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh C1 tự thỏa thuận nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì thêm.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Trọng Công trình b như sau:***

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh C1 như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh C1 không đến Tòa án nên không có lời khai.

**** Tại phiên tòa*:**

Chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Trọng C1 là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị C và anh C1 đi đến hôn nhân năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/12/2008 theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Theo chị C trình bày: Trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị C yêu cầu xin ly hôn Công. Xét thấy, yêu cầu của chị là có cơ sở chấp nhận. Vì theo như lời trình bày của chị C thì chị và anh C1 đã ly thân hơn 01 năm nay, anh chị không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau

cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau, không có biện pháp nào để hàn gắn cuộc sống gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, chị C vẫn cương quyết xin ly hôn với anh C1. Đối với anh C1, Tòa án đã tiến hành hòa giải 02 lần nhưng anh C1 không tham dự cũng không có ý kiến gì đối với lời trình bày của chị C và tại phiên tòa hôm nay anh C1 vẫn không tham dự. Từ đó, có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa chị C và anh C1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

- *Về con chung:* Chị C và anh C1 có 02 con chung tên Phan Đình C2, sinh ngày 12/5/2009 và Phan Quốc H, sinh ngày 10/3/2018. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy tại bản tự khai của cháu Đình C2 ngày 21/12/2022 thì cháu C2 có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị C. Tại phiên tòa hôm nay, chị C cũng yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng dưỡng 02 người con chung vì hiện nay 02 con đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Phía anh C1 cũng không có ý kiến hay tranh chấp gì. Do đó, cần giao 02 con chung tên Phan Đình C2, sinh ngày 12/5/2009 và Phan Quốc H, sinh ngày 10/3/2018 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Trong thời gian chị C nuôi dưỡng 02 con chung thì anh C1 được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Chị và anh C1 tự thỏa thuận nên HĐXX không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị C3 xác nhận chị và anh C1 không có nên không yêu cầu nên HĐXX xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ C.

1/ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ C được ly hôn với anh Phan Trọng C1

2/ Về con chung: Giao 02 con chung tên Phan Đình C2, sinh ngày 12/5/2009 và Phan Quốc H, sinh ngày 10/3/2018 cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan Trọng C1 được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009783 ngày 01 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (chị C đã nộp xong).

5/ Q kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Trọng C1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo